TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 104/2022/HS-ST Ngày 17 – 5 – 2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đỗ Thanh Ngọc.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Giang và ông Đinh Mai Vân.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Lê Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17/5/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2022/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2022/QĐXX-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Hồng S, sinh ngày 24/9/2003

HKTT: Thôn Đống Vừng, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vũ Văn Q, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; HKTT: Số 574, đường Nguyễn Trãi, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1985; HKTT: Thôn Đống Vừng, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hồng S, sinh ngày 24/9/2003; HKTT: Thôn Đống Vừng, xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; HKTT: Số 574, đường

Nguyễn Trãi, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết với nhau từ trước. Ngày 26/12/2021 do không có tiền tiêu xài cá nhận nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H. Đến khoảng 13 giờ 45 phút ngày 26/12/2021 S đến quán tạp hóa của chị H tại địa chỉ số 574 đường Nguyễn Trãi, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh mục đích lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị H. Tại đây, S nói dối chị H là điện thoại của S hết pin, mượn điện thoại của chị H để gọi người chuyển tiền vào tài khoản của chị H và nhờ chị H đưa lại tiền mặt cho S, chị H đồng ý. Khi lấy được điện thoại của chị H, S đọc tin nhắn từ Ngân hàng MBBANK gửi đến điện thoại chị H và biết được số điện thoại tài khoản Ngân hàng MB Bank của chị H là: 065019888999. Sau đó S bấm gọi số thuê bao 0375.657.723 là số của S và giả vờ tự nói: "Anh ơi chuyển đến số tài khoản ngân hàng 065019888999 số tiền 15.000.000 đồng". Tiếp theo S vào mục tin nhắn của ngân hàng MB Bank trong máy chị H rồi copy tin nhắn có nội dung "TK 065019888999 GD: +3,164VNĐ 26/12/21 02:31 SD:30,009,451 VND ND: Tra lai tien gui tai khoan của NGUYEN THI HIEN" rồi gửi tin nhắn sang số thuê bao 0375.657.723 lắp trong máy điện thoại Nokia của S mục đích để chỉnh sửa tin nhắn này. Sau đó, S xóa toàn bộ tin nhắn của Ngân hàng MB Bank trong máy chị H và lưu số điện thoại của S với tên "MbBank" và trả lại máy chị H. S mở tin nhắn được gửi từ điện thoại của chị H ra và tiến hành chỉnh sửa tin nhắn thành "TK 065019888999 GD: 15,000,000 VND 26/12/21 14:12 SD:45,009,451VND ND: NGUOI GUI NGUYEN THI PHUONG THAO" rồi gửi tin nhắn này đến số thuê bao 0915958737 của chị H. Chị H sau khi nhận được tin nhắn của S gửi (được lưu trong máy dưới tên "MB Bank) đã đưa cho S 15.000.000 đồng tiền mặt. Đến 15 giờ cùng ngày chị H kiểm tra số dư trong tài khoản thì không thấy số tiền 15.000.000 đồng được gửi vào tài khoản.

Ngày 27/12/2021 Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (PA05) Công an tỉnh Bắc Ninh nhận được đơn tố giác của chị Nguyễn Thị H về việc chị bị một người tên là Vũ Hồng S lừa đảo chiếm đoạt của chị số tiền 15.000.000 đồng.

Ngày 31/12/2021 anh Vũ ăn Q là bố đẻ của bị cáo S đã trả lại chị H số tiền 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu điều tra thu thập được.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 46/CT-VKSTPBN ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố Vũ Hồng S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên toà, bị cáo Vũ Hồng S khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng.

Bị hại chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa. Tại các lời khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Q đứng ra khắc phục hậu quả trả lại chị H số tiền 15.000.000 đồng. Anh Q xác định số tiền 15.000.000 đồng là của anh và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên Cáo trạng truy tố Vũ Hồng S về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Vũ Hồng S từ 08 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 tháng đến 24 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, bên trong điện thoại nắp sim thuê bao Viettel số 0375.657.723

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

- Ý kiến bị cáo: Bị cáo nhất trí với phần luận tội về tội danh và hình phạt.

- Lời nói sau cùng của bị cáo S: Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo được quay về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với không gian, phù hợp với thời gian, địa điểm, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy: Khoảng 14 giờ ngày 26/11/2021 Vũ Hồng S do muốn chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị H nên có hành vi nói dối chị H để mượn điện thoại. Sau đó, S gửi tin nhắn của Ngân hàng MB Bank trong điện thoại của Hiền tới máy điện thoại của S để chỉnh sửa nội dung tin nhắn cộng thêm số tiền 15.000.000 đồng. S xóa tin nhắn của Ngân hàng MB Bank trong máy chị H và lưu số của S trong máy chị H là "MbBank". Sau khi chỉnh sửa xong, S gửi lại tin nhắn cho chị H để

lừa đảo chiếm đoạt của chị số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền trên S đã chi tiêu cá nhân hết.

Vậy, cáo trạng truy tố số 46/CT-VKSTPBN ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Vũ Hồng S về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bằng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của chị H số tiền 15.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong và đã tác động đến gia đình để khắc phục, bồi thường toàn bộ hậu quả cho bị hại. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy tại cơ quan điều tra bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do bị cáo vừa thành niên chưa thể làm chủ được bản thân mới dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ để răn đe và giáo dục bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị H đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Vũ Văn Q không đề nghị bị cáo trả lại số tiền 15.000.000 đồng nên không xem xét

[7] Về tang vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen lắp sim số 00375.657.723 là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Hồng S phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng Khoản 1, Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Xử phạt bị cáo Vũ Hồng S 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Y, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen, kèm theo 01 sim (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 01/4/2022 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an Tp. Bắc Ninh;
- THA dân sự Tp. Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Thanh Ngọc

Hội thẩm nhân dân | **Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Trung Giang | **Đinh Mai Vân** | **Đỗ Thanh Ngọc**